

Thực ra, từ thời kỳ Marx viết đến đầu thế kỷ XX và đến Lenin, người ta có thể hoài nghi chính đáng rằng chủ nghĩa tư bản khó sống còn dưới bộ mặt truyền thống đó. Bấy giờ nó được đặc trưng bởi sự phân chia quyền hạn một cách vô cùng bất đồng giữa ông chủ và người lao động, và sự phân phối lợi tức cũng hoàn toàn bất công, cách xã hội thành một số người giàu có, còn phần đông mệnh mông kia là những người đói rách. Như thế, người lao động bị bóc lột này mình trở nên thất nghiệp và không nơi nương tựa một khi người ta không cần đến mình nữa. Sự bóc lột những kẻ yếu đuối nhất, phụ nữ và trẻ em, còn tàn bạo hơn. Người ta nhìn thấy tuổi già và bệnh tật trong tình cảnh khổ cực đã lên đến tột bậc; nhiều người cho đến sức cùng lực kiệt, chết non một yếu mới thoát khỏi cảnh đau thương.

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CÒN TỒN TẠI ĐƯỢC, THIẾU TRƯỚC TIÊN LÀ NHỮNG KIỂU NĂNG THÍCH ỨNG CỦA NÓ. ĐÓ LÀ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ KINH TẾ "TỰ DO" TÂM CỐ NGƯỜI MỸ, JOHN KENNETH GALBRAITH. NHỮNG QUỐC GIA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRƯỚC ĐÂY HẸN SẼ PHẢI SUY NGHI LẠI KIỂU MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA MÌNH TRÊN CƠ SỞ SUY NGHỊ BÀI HỌC VỀ SỰ THÍCH ỨNG NÀY (BBT)

ĐÓNG GÓP Ý CỦA MỘT NHÀ KINH TẾ HỌC PHƯƠNG TÂY

SỰ THỬ THÁCH VÀ LỰA CHỌN KINH TẾ CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (*)

JOHN KENNETH GALBRAITH



Giáo sư John Kenneth Galbraith

Những người nông dân là nạn nhân tại chỗ của quy luật thị trường, và mối đe dọa nghiêm trọng nhất, như Marx đã tiên đoán, là những suy thoái và khủng hoảng theo chu kỳ, ném người lao động vào tình cảnh thất nghiệp, mà thảm họa sau lại tỏ ra nghiêm trọng hơn thảm họa trước đó.

Tình cảnh đó làm nảy sinh sự phản nộ, ý thức chối bỏ và niềm tin rằng hệ thống đó không thể tồn tại được. Cả đến việc nó không cần phải tồn tại.

Nếu nó đã tồn tại, thì điều này không chỉ nhờ vào những giá trị của nó (nhất là giá trị tăng cường lớn lao năng suất của con người như Marx đã thừa nhận và tiên liệu), mà còn vì nó biết thích ứng. Tình trạng bảo trợ (hưu bổng, bảo hiểm thất nghiệp, an sinh xã hội) đã làm giảm nhẹ sự khắc nghiệt và tàn bạo của chủ nghĩa tư bản cổ điển. Việc làm cho phụ nữ và trẻ em đã được qui định chặt chẽ. Luật về các nghiệp đoàn đã dành cho những người lao động một quyền hạn khá dĩ cân bằng với quyền hạn của người chủ. Giá nông sản đã được bảo trợ, như thế là bảo vệ lợi tức của nông dân trước những sức mạnh của thị trường đã tỏ ra rất nghiệt ngã ở mọi quốc gia kỹ nghệ hóa.

Càng quan trọng hơn nữa, cuộc cách mạng của học thuyết Keynes đã dành cho nhà nước trách nhiệm (rất kém hoàn bị khi áp dụng) điều tiết các chu kỳ của trạng huống kinh tế và như thế, sẽ làm giảm bớt những đỉnh cao của thất nghiệp và lạm phát. Ngăn ngừa thất nghiệp hàng loạt, bảo đảm sự tăng trưởng và thúc đẩy sự sung túc như thế đã trở thành những thử nghiệm về năng lực chính sách, và là chủ đề trung tâm để thuyết phục các vị bộ trưởng và những người đứng đầu nhà nước.

Đồng thời, những thay đổi về cơ cấu cũng biến cả khái niệm về chủ nghĩa tư bản trở thành lỗi thời. Cuộc cách mạng quản lý (theo cách gọi của James Burnham) trong một xí nghiệp công nghiệp và thương mại quy mô hiện đại đánh dấu sự chuyển giao quyền hạn từ người chủ hoặc người ra vốn (nói gọn là nhà tư bản) qua tay các nhà quản lý chuyên nghiệp, hình thành chế độ quản lý bàn giấy. Tính đến kinh nghiệm và kiến thức ngày càng mở rộng mà sự quản lý một xí nghiệp quy mô hiện đại đòi hỏi, nhà tư bản (và thường hơn là những người thừa kế của họ) không đủ năng lực tự thấy mình bị gạt bỏ. Đó còn là một thay đổi cơ bản.

Không một thay đổi nào, kể cả điều vừa nêu, được các nhà tư bản ưa thích đón

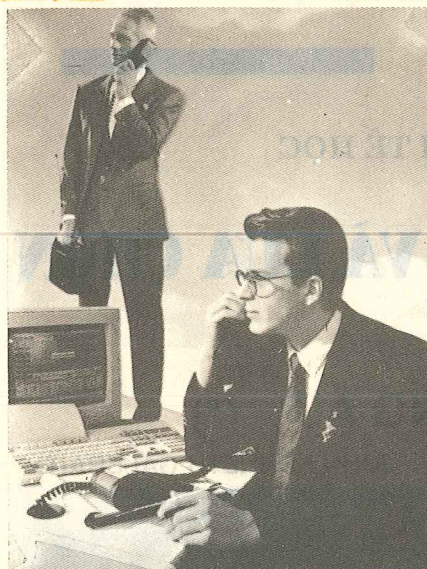
nhận. Những kẻ ủng hộ sự tự do ồn ào nhất bao giờ cũng không phải là những người ưa chuộng điều này nhất. Nhưng những tiến bộ của hệ thống kinh tế đã làm nảy sinh cả một loạt tài năng (các giáo sư, nhà nghiên cứu, nhà báo, sinh viên, trí thức, nam nữ nghệ sĩ và hẳn là các chính khách) đều nhanh chóng tự khẳng định và cương quyết đồng tình. Trong xã hội nông nghiệp xưa cũ, nơi mà dân chúng sống rải rác lao động từ sáng sớm đến lúc mặt trời lặn, đã xuất hiện một khả năng thật sự là thủ tiêu sự tự do phát biểu cũng như những tự do khác. Nhưng thời công nghiệp hiện đại thì không như vậy. Một thiểu số tích cực đã thực hiện thành công những thay đổi mà nhà tư bản ban sơ không ưa nhất. Nhờ những sự thay đổi đó, sự thích ứng đó mà hệ thống đã tồn tại được.

Cần phải rõ ràng. Điều mà các quốc gia Đông Âu, Liên Xô và nhiều người Trung Quốc nhìn thấy như là một sự chuyển đổi ở chủ nghĩa xã hội, đó không phải là chủ nghĩa tư bản truyền thống. Họ không muốn có sự thay đổi như thế. Sự chuyển hướng mà họ nhắm tới, đó là một nhà nước hiện đại, có liên quan đến vấn đề xã hội trong đó các quyền lực nhà nước tác động rộng rãi để tiết chế và ổn định các sự biến.

Bây giờ chúng ta hãy quay lại chủ nghĩa xã hội, nó đã loại trừ những tàn tích của chế độ phong kiến (các chủ đất ở châu Âu, "quần phiệt" ở Trung Quốc), làm thỏa mãn chung cho quần chúng. Và nhất là ở Liên Xô, nó đã xây dựng cơ sở công nghiệp một cách hữu hiệu (các nhà máy thép, trung tâm điện lực, dầu khí, hóa học, không quên kể đến thiết bị chiến tranh) tương tự như ở chính nước Mỹ. Nhưng ngay khi đó nó đã chạm mặt với công việc mà cả Marx lẫn Lenin đều đã không dự kiến.

Một trong những công việc đó là sản xuất hàng tiêu dùng và những dịch vụ hiện đại với toàn bộ sự đa dạng về kiểu cách, hình thức và chuyên môn hóa. Kiểu mẫu được đề xuất bởi thế giới không xã hội chủ nghĩa, mà chủ nghĩa xã hội, với hệ thống tập trung kế hoạch hóa và chỉ huy, đã không có khả năng theo kịp. Nó cũng không chủ động được vấn đề riêng của nền nông nghiệp. Nông nghiệp rõ ràng chỉ hoạt động tốt trong khuôn khổ một hệ thống có sự kích thích về lợi nhuận.

Để làm ra hàng tiêu dùng luôn luôn đổi mới, kể cả những sản phẩm nông nghiệp, người ta chỉ có thể đặt niềm tin vào thị trường. Chỉ có thị trường mới có thể chuyển thông tin cần thiết từ người tiêu dùng sang người sản xuất với toàn bộ tính



phức tạp rối rắm của nó. Trung Quốc đã biết thích ứng với những gì liên quan đến sản xuất lương thực; Hungari với dịch vụ và hàng tiêu dùng; Ba Lan đã đưa nông nghiệp vào khu vực tư nhân, trong khi chế ngự giá cả một cách nghiêm ngặt. Nhưng theo một cách chung, trong thế giới xã hội chủ nghĩa, sự thích ứng đã có nhiều hạn chế.

Khả năng thích ứng là một dữ kiện chung của cả hai thế giới xã hội chủ nghĩa và không xã hội chủ nghĩa, nhưng hiển nhiên là thế giới trước có bị gò bó hơn. Đó là hậu quả trì trệ của các tổ chức công kênh của chủ nghĩa quan liêu. Nó đã ảnh hưởng và còn ảnh hưởng đến các xí nghiệp lớn của công nghiệp Hoa Kỳ và mọi quốc gia phương Tây khác, liên quan đến nền công nghiệp gang thép, các công ty đường sắt, đến hãng General Motors... Tuy nhiên, hậu quả này càng nghiêm trọng hơn nữa trong

thế giới xã hội chủ nghĩa, bởi vì các cơ sở sản xuất, kinh doanh ít hay nhiều đều bị trói buộc vào bộ chủ quản của nó, và kết quả là chủ nghĩa quan liêu đầy đặc, đặc trưng chủ yếu của cơ cấu tổ chức lớn, nó hành xử với tầm rộng khắp đặc biệt. Cũng có khuynh hướng là cơ cấu tổ chức lớn càng thêm nhân sự không giới hạn. Với một quan liêu, không có gì đo lường tốt hơn trí xã hội cũng như uy tín của anh ta chỉ bằng số lượng nhân viên dưới quyền chỉ huy của mình. Cuối cùng, có một điều quan trọng hơn nữa là chủ nghĩa quan liêu định nghĩa sự thật của riêng mình. Đó là điều mà hiện tại, người ta quan sát dưới một tia sáng đặc biệt về nước Mỹ: Tổ chức quân sự khổng lồ cũng như Bộ và các cơ quan tình báo và lực lượng để bảo vệ cái cảm giác lo âu và khẩn cấp từ quá lâu đã nuôi dưỡng tư tưởng xơ cứng và những món ngân sách phình ra của chúng, và để nghĩ ra những khả năng chính khác nhằm đạt đến cùng mục đích.

Tuy nhiên, như người ta đã thấy, sự chi phối của "sự thật quan liêu" còn nghiêm trọng hơn nữa trong một số nước xã hội chủ nghĩa. Bởi vì ở đó, nó gặp phải sự cố kị rộng lớn hơn của các thành viên trong cơ cấu.

Tóm lại, chủ nghĩa tư bản dưới hình thức khởi nguyên ban sơ của nó không thể sống còn được. Nhưng dưới áp lực, nó có tự thích ứng. Chủ nghĩa xã hội ngược lại dưới hình thức khởi nguyên và những bước đi ban đầu của nó đã thành công. Nhưng nó chậm thích ứng. Các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trước đây sẽ tiến triển như thế nào trong thời điểm hiện tại?

Hai sự việc rõ ràng. Trước tiên những kẻ khinh suất đề cập đến một

quay trở lại thị trường tự do của Adam Smith sẽ sai lầm. Đó là một hệ thống mà chính chúng ta, trong thế giới không xã hội chủ nghĩa, cũng đã từ bỏ; chúng ta không chịu nổi vì với nó, chúng ta không thể tồn tại được. Hệ thống của chúng ta là một sự pha trộn phức tạp giữa sự kích thích của thị trường, sự qui định bởi nhà nước và đời sống chính trị. Chủ nghĩa tư bản thuần túy và khắc nghiệt không đáng để những người Đông Âu mong muốn nữa mà nó cũng không thuộc về chúng ta.

Thứ hai, cũng không nên tin tưởng rằng cơn chấn động càng gay gắt và dữ dội thì sự cải thiện nền kinh tế càng nhanh chóng hơn. Trong viễn tượng này, nỗi khó khăn tự thân nó cũng có những hiệu lực điều trị trong mọi điều xấu sẽ nảy sinh một điều hay. Ở đây có hơi huộm thần học: sự lành xác mang lại lương thức. Nhưng những kẻ phải chịu đựng những khó khăn này không dễ bị thuyết phục phải thực hiện chỗ hạnh để đáng như những ai nói về nó một cách yên ổn thoải mái. Hiện tại, người dân Đông Âu được sống tự do hơn, nhưng sự thực, nó là một bị kịch khi tự do đối với họ đồng nghĩa với thất nghiệp, lạm phát và đời nền kinh tế cùng khổ.

Nếu phải góp ý với các quốc gia Đông Âu, tôi khuyên họ, để bắt đầu, họ

nên đặt hàng tiêu dùng và các dịch vụ có chất lượng nâng cao tuân theo qui luật thị trường hơn là dư thừa, trong khi sử dụng các nguồn sản xuất cần thiết; tôi đã thúc đẩy các ngân hàng, nhà nước tiếp tay vào tiến trình này bằng tín dụng, bằng cách làm cho nó dễ được tiếp cận một cách rộng rãi. Không có lý do gì để do dự, khi hiện nay người ta thấy Liên Xô đã thiết lập một hệ thống xí nghiệp tư nhân. Tôi cũng khuyên họ, bằng cách đổi tiền, để làm mất tác dụng một phần của quỹ tiết kiệm khổng lồ đã được tích lũy một cách vô ích.

Tuy nhiên, tôi sẽ thận trọng hơn, và tôi sẽ tuân thủ tác động để đưa lương thực cơ bản, tiền nhà đất và việc chăm sóc y tế trở lại tự do. Thực tế ở đây, những điều bất lợi về một sự thay đổi nhanh chóng có nguy cơ trở nên gay gắt, nó có thể lên đến những giới hạn mà các quốc gia tư bản chủ nghĩa (nếu người ta vẫn gọi như thế) vẫn cho là không thể thừa nhận được. Ngày nay, các nước công nghiệp hóa trợ cấp mạnh mẽ cho nông nghiệp. Nói chung từ đó mà lợi tức về nông nghiệp cao hơn và giá cả tiêu dùng thấp hơn không phải là không có sự can thiệp của các cơ quan nhà nước. Trong tất cả các quốc gia này vẫn còn tồn tại một nhu cầu về nhà ở với giá rẻ, và chủ nghĩa tư bản "thuần túy" không nơi nào có được khả

năng cung cấp những chỗ ở phù hợp và ít tốn tiền. Về hệ thống sức khỏe, nó chỉ hoạt động một cách đúng mực ở nơi nào đó đã được xã hội hóa.

Đối với các xí nghiệp sản xuất bình thường, hiển nhiên tôi khuyên nên đưa chúng thoát khỏi sự giám sát của chính phủ. Và để đáp ứng yêu cầu của thị trường, các người lãnh đạo và nhân viên cần phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của chúng cùng những hậu quả kèm theo. Điều này có nghĩa là phải có thể chính chúng ấn định các giá cả, và thương lượng một cách tự do về giá biểu của các mặt hàng cung ứng với những xí nghiệp tự do khác có mặt trên thị trường. Cũng cần phải có khả năng tiếp xúc với tín dụng để đổi mới và mở rộng về mặt tài chính.

Lời khuyên cuối cùng mà không ai có thể do dự được: Các nước công nghiệp hóa cần nhanh chóng và hào hiệp trợ giúp cho các quốc gia đang bắt đầu tiến trình mở rộng tự do. Chúng ta đang ở trong thời điểm của mọi nhu cầu, nhưng sự tự do như tôi đã trình bày, không nên trở thành một cái giá không chịu đựng nổi. Việc trả nợ cần phải tạm hoãn lại. Sự giúp đỡ tích cực (cho vay và tài trợ) không thể hạn chế ở các mặt hàng sản xuất; nó cần được mở rộng ra đối với các sản phẩm lương thực và hàng tiêu dùng, có nghĩa là ở các lĩnh vực mà chủ nghĩa xã hội trong quá khứ đã thất bại hiển nhiên nhất, và hôm nay, sự đòi hỏi tỏ ra gay gắt nhất. Chúng ta đừng do dự đáp ứng và mang lại cho các dân tộc này một niềm vui sống. Thời kỳ của những lời thuyết giáo của FMI về sự khắc khổ đã qua rồi.

Sự căng thẳng quốc tế đã giảm, người ta có thể (và nên) sung dụng lại những chi phí quân sự không chỉ để tài trợ cho thời kỳ chuyển tiếp, mà còn cho các nhu cầu luôn luôn hiện diện trong các quốc gia còn nghèo nàn. Nhất thiết phải chấm dứt một trong những vết nhơ của thời đại chúng ta, hiểu rõ làn sóng những vũ khí và trợ giúp quân sự mà người ta đã trút cho các quốc gia này với cái cớ là "làm thất bại chủ nghĩa đế quốc" xô-viết (hoặc Mỹ).

Đông Âu, Liên Xô và thế giới nói chung ngày nay đang trải qua những thời điểm quan trọng nhất trong lịch sử của họ. Lịch sử này, chúng ta đang sống. Sự thích ứng là bài học cần thiết giúp họ vượt ra khỏi các khó khăn.

HOÀNG TUẤN dịch

(theo *L'Expansion* 19.4 - 2.5.1990)

(*) Bài này chỉ giữ lại một số ý chính của John Kenneth Galbraith. Tựa bài là do chúng tôi đặt lại (BBT)

